

Số: /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao đất, cho thuê đất cho Công ty Cổ phần SMARTTHINGS VIỆT NAM để thực hiện Dự án Khu dân cư Thanh Lương xã Tân Hòa tại xã Tân Thành, tỉnh Thái Nguyên (đợt 2)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành quy định, trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc chấp thuận chủ trương đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 1793/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc chấp thuận nhà đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 3418/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của huyện Phú Bình;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 10176/TTr-SNNMT ngày 18/8/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc đề nghị giao đất, cho thuê đất cho Công ty Cổ phần Smartthings Việt Nam để thực hiện dự án Khu dân cư Thanh Lương xã Tân Hòa, huyện Phú Bình (nay là xã Tân Thành, tỉnh Thái Nguyên) (đợt 2),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao đất (đợt 2) cho Công ty Cổ phần SMARTTHINGS VIỆT NAM (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số 0109600862 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính thành phố Hà Nội chứng nhận ngày 16/4/2021; địa chỉ: 36-TT6.2, Khu chức năng đô thị Ao Sào, phường Hoàng Mai, thành phố Hà Nội), tại xã Tân Thành, tỉnh Thái Nguyên, để thực hiện Dự án Khu dân cư Thanh Lương, xã Tân Hòa, cụ thể như sau:

1. Diện tích đất 82.758,3 m², trong đó:

a) Diện tích 29.370,9 m² đất ở tại nông thôn.

- Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

- Thời hạn sử dụng đất: Đến ngày 10 tháng 12 năm 2075.

b) Diện tích 1.157,0 m² đất thương mại, dịch vụ.

- Hình thức sử dụng: Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê;

- Thời hạn thuê đất: Đến ngày 10 tháng 12 năm 2075.

c) Diện tích 52.230,4 m², gồm: đất công trình công cộng, đất cơ sở giáo dục, đào tạo, đất thể dục thể thao, đất giao thông, đất bãi đỗ xe, đất công trình hạ tầng kỹ thuật, đất cây xanh. Nhà đầu tư có trách nhiệm đầu tư xây dựng, hoàn thiện hạ tầng, công trình và bàn giao cho địa phương, các cơ quan chức năng quản lý theo quy định.

(có Phụ lục chi tiết kèm theo)

2. Phương thức giao đất: Giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất.

3. Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo Bản đồ địa chính (Trích lục - chỉnh lý) thuộc các tờ bản đồ địa chính số 178, số 179, số 181, số 182, số 268, số 269, số 270 xã Tân Thành, tỉnh Thái Nguyên tỷ lệ 1:1.000 do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Thái Nguyên lập 20/7/2026, được Sở Nông nghiệp và Môi trường xác nhận ngày 22/7/2026.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện:

- Xác định giá đất để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp đối với Công ty Cổ phần SMARTTHINGS VIỆT NAM;

- Xác định cụ thể mốc giới và bàn giao đất trên thực địa cho Công ty Cổ phần SMARTTHINGS VIỆT NAM;

- Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và trao cho Công ty Cổ phần SMARTTHINGS VIỆT NAM khi đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính;
- Chuyển thông tin địa chính, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định.

2. Thuế tỉnh Thái Nguyên

- Xác định, ban hành thông báo cho Công ty Cổ phần SMARTTHINGS VIỆT NAM số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác (nếu có) theo quy định; hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (nếu có) theo quy định;
- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện và xác nhận kết quả hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường và Chủ đầu tư.

3. Ủy ban nhân dân xã Tân Thành chủ trì thực hiện:

- Xác định và ban hành thông báo số tiền phải nộp để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa phải chuyển mục đích hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa; đôn đốc việc thực hiện và xác nhận kết quả hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường và Chủ đầu tư.
- Đôn đốc chủ đầu tư thực hiện dự án đảm bảo tiến độ, tuân thủ các quy định của pháp luật về đất đai, đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường.
- Quản lý phân diện tích đất đã thu hồi nằm ngoài ranh giới quy hoạch Dự án theo quy định của pháp luật.

4. Công ty Cổ phần SMARTTHINGS VIỆT NAM thực hiện:

- Thực hiện nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí, tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa và các khoản phải nộp khác theo quy định.
- Sử dụng đất đúng mục đích, ranh giới, diện tích, đồng thời thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người sử dụng đất; chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật đất đai, đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường; thực hiện Dự án bảo đảm đúng tiến độ.
- Bàn giao cho các cơ quan, tổ chức có chức năng quản lý diện tích đất công trình công cộng, đất cơ sở giáo dục, đào tạo, đất thể dục thể thao, đất giao thông, đất bãi đỗ xe, đất công trình hạ tầng kỹ thuật, đất cây xanh và các công trình theo quy định sau khi hoàn thiện đầu tư xây dựng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Trưởng Thuế tỉnh Thái Nguyên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, Giám đốc Công ty Cổ phần SMARTTHINGS VIỆT NAM và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Thông tin tỉnh) chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Nguyên./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- TT. Thông tin tỉnh;
- TT. Hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, KT, CNNXD.

Anhd. T8/2026 (MC)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Loan

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	Loại đất	Diện tích đất (m ²)							
		Tờ BĐDC số 178	Tờ BĐDC số 179	Tờ BĐDC số 181	Tờ BĐDC số 182	Tờ BĐDC số 268	Tờ BĐDC số 269	Tờ BĐDC số 270	Tổng
I	Đất ở quy hoạch	11.208,5	66,2	7.749,0	271,2	1.015,3	1.474,5	7.586,2	29.370,9
II	Đất thương mại, dịch vụ	51,7		835,8			269,5		1.157,0
III	Đất công trình công cộng, đất hạ tầng kỹ thuật								52.230,4
1	Đất công trình công cộng	0,8							0,8
2	Đất giáo dục	437,3							437,3
3	Đất thể dục thể thao	1.349,4							1.349,4
4	Đất giao thông	13.694,4		12.208,6	1.015,0	994,2	1.805,1	6.273,0	35.990,3
5	Đất bãi đỗ xe	433,9						182,5	616,4
6	Đất công trình hạ tầng kỹ thuật	169,0							169,0
7	Đất cây xanh	5.680,5	621,5	2.615,9	149,9	1.745,6	1.156,2	1.697,6	13.667,2
	Tổng cộng (I + II + III)								82.758,3